Ch4 - Bốn Pháp - XII. Phẩm Kesi (Kesivagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

374 KINH TẢNG CHI Bộ

xn. PHẨM KESI (KESIE4GGA)

I. KINH KESI (Kesisutta)145 (A. II. 112) 111. Rồi Kesi, người đánh xe điều phục ngựa5 đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Kesi, người đánh xe điều phục ngựa, đang ngồi một bên: Này Kesi, ông là người đánh xe điều phục ngựa có chế ngự. Và này Kesi, ông nhiếp phục ngựa như thế nào? Bạch Thê Tôn, con nhiêp phục ngựa đáng được điêu phục với lời nói mêm mỏng; con nhiếp phục ngựa đáng được điều phục với lời thô ác; con nhiếp phục ngựa đáng được điều phục với lời nói mềm mỏng và thô ác. Này Kesi, nếu con ngựa đáng được điều phục không chịu nhiếp phục với lời nói mềm mỏng, không chịu nhiêp phục với lời nói thô ác5 không chịu nhiếp phục với lời nói mềm mỏng và thô ác, thời ông làm gì với con ngựa ấy? Bạch Thê Tôn, nêu con ngựa đáng được điêu phục không chịu nhiêp phục với lời nói mềm mỏng, không chịu nhiếp phục với lời nói thô ác, không chịu nhiêp phục với lời nói mêm mỏng và thô ác của con, thời bạch Thê Tôn, con giết nó. Vì sao? Vì mong rằng nó không làm mât danh dự cho gia đình thầy của con! Nhưng bạch Thế Tôn, Thế Tôn là bac Vô Thượng, điều ngự những ai đáng được điều ngự, như thế nào Thế Tôn nhiếp phục những ai đáng được điều phục? Này Kesi, Ta nhiêp phục người đáng được nhiêp phục với lời nói mêm mỏng; Ta nhiếp phục với lời nói cứng rắn; Ta nhiêp phục với lời nói vừa mềm mỏng, vừa cứng rắn. Tại đây, này Kesi, đây là với lời nói mềm mỏng: Đây là thân làm thiện, đây là quả báo thân làm thiện; đây là lời nói thiện, đây là quả báo lời nói thiện; đây là ý nghĩ thiện, đây là quả báo ý nghĩ thiện; đây là chư thiên, đây là loài người. Tại dây, này Kesi, đây là với lời nói cứng rắn: Đây là thân làm ác, đây là quả báo thân làm ác; đây là lời nói ác, đây là quả báo lời nói ác; đây là ý nghĩ ác, đây là quả báo ý nghĩ ác; đây là địa ngục, đây là loài bàng sanh, đây là loài ngạ quỷ. Tại dây, này Kesi, đây là lời nói vừa mềm mỏng vừa cứng rắn: Đây là thân làm thiện, đây là quả báo thân làm thiện; đây là thân làm ác, đây là quả báo thân làm ác; đây là lời nói thiện, đây là quả báo lời nói thiện; đây là lời nói ác, đây là quả báo lời nói ác; đây là ý nghĩ thiện, đây là quả báo ý nghĩ thiện; đây là ý

145 Tham chiếu: KS. IV. 216-18; Tạp.(02. 0099.923. 0234Ồ21).

nghĩ ác, đây là quả báo ý nghĩ ác; đây là chư thiên, đây là loài người; đây là địa ngục, đây là loài bàng sanh, đây là ngạ quỷ. Bạch Thế Tôn, nếu người đáng được điều phục không chịu nhiếp phục với lời nói mềm mỏng của Thế Tôn, không chịu nhiếp phục với lời nói cứng răn, không chịu nhiêp phục với lời nói mêm mỏng và cứng răn, thời Thê Tôn làm gì với người ấy? Này Kesi, nêu người đáng được điêu phục không chịu nhiêp phục với lời nói mềm mỏng của Ta, không chịu nhiếp phục với lời nói cứng răn5 không chịu nhiếp phục với lời nói vừa mềm mỏng vừa cứng rắn, này Kesi, thời Ta giết hại

người ấy! Nhưng bạch Thế Tôn, sát sanh khôn^ xứng đáng với Thế Tôn. Tuy vậy, Thế Tôn nói: "Này Kesi, Ta giết hại người ấy." Thật vậy, này Kesi, sát sanh không xứng đáng với Như Lai. Nhrnig người đáng được điêu phục ây không chịu nhiêp phục với lời nói mêm mỏng9 không chịu nhiếp phục với lời nói cứng rắn, không chịu nhiếp phục với lời nói mềm mỏng và cứng răn, Như Lai nghĩ răng người ây không xứng đán^ đê được nói đên, để được giáo giới. Và các vị đông Phạm hạnh có trí nghi răng người ấy không xứng đáng để được nói đến, để được giáo giới. Bị giêt hại, này Kesi? là con người này, trong giới luật của bậc Thánh: Bị Như Lai nghĩ răng không đáng được nói đên? không đáng được giáo giới; bị các vị đông Phạm hạnh có trí nghĩ rằng không đáng được nói đến, không đáng được giáo giới. —Bạch Thế Tôn, người bị bậc Thiện Thệ giết hại là người nào bị Như Lai nghĩ rằng không xứng đáng được nói đến, không xứng đáng được ^iáo giới; bị các vị đông Phạm hạnh có trí nghĩ răng không đáng được nói đên, không đáng được giáo giới. Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gi bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, hay câm đèn sáng vào trong bóng tôi để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, pháp được The Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Con nay xin quy y Thê Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ này cho đên mệnh chung, con xin trọn đời quy ngưỡng. II. KINH TỐC Độ (Javasutta)ỉ46 (4 IL 113) 112. Thành tựu bốn chi phần, này các Tỷ-kheo, một con ngựa thuần thục hiền thiện của vua, xứng đáng cho nhà vua, là vật sở hữu của vua, được xem là biêu tượng của vua. Thê nào là bôn? Với trực tánh, với tôc độ5 với kham nhân, với thiện ngôn. Thành tựu bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo5 một con ngựa thuần thục, hiền thiện của vua, xứng đáng cho nhà vua, là vật sở hữu của vua, được xem là biểu tượng của vua.*

146 Xem 4 III. 94.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu bốn pháp này, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là bôn? Với trực tánh, với tốc độ, với kham nhẫn, với thiện ngôn. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được chắp tay, xứng đáng được cúng dường, là vô thượng phước điên ở đời. III. KINH GẬY THÚC NGựA (Patodasutta)141 (A. IL 114) 113. Có bôn loài ngựa hiên thiện thuân thục, này các Tỷ-kheo? có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loài ngựa hiền thiện thuần thục? thấy bóng cây gậy thúc ngựa5 liền bị dao động? kích thích, nghĩ rằng: "H6m nay, người đánh 148 thê nào?" Như vậy? này các xe điêu ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì, và ta đáp ứng147 Tỷ-kheo, ở đây là loại ngựa hiền thiện thuần thục. Này các Tỷ-kheo? đây là loài ngựa hiền thiện thuần thục thứ nhât, có mặt hiện hữu ở đời. Lại nữa, này các Tỷ-kheo9 ở đây có loài ngựa hiền thiện thuần thục, thấy bóng cây gậy thúc ngựa, không bị dao động, kích thích. Nhưng khi bị cây gậy thúc ngựa đâm vào lông, nó liền bị dao động? kích thích, nghĩ răng: "Hôm nay, người đánh xe điều ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì? và ta đáp ứng thế

nào?" Như vậy, này các Tỷ-kheo? ở đây là loài ngựa hiên thiện thuân thục. Này các Tỷ-kheo? đây là loài ngựa hiền thiện thuần thục thứ hai, có mặt hiện hữu ở đời. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 ở đây có loài ngựa hiền thiện thuần thục, thấy bóng cây gậy thúc ngựa, không bị dao động5 kích thích. Khi bị cây gậy thúc ngựa đâm vào long, nó không bị dao động, kích thích. Nhưng khi bị cây gậy thúc ngựa đâm vào da, nó liền bị dao động, kích thích, nghĩ răng: "H6m nay, người đánh xe điều ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì và ta đáp ứng thế nao?^ Như vậy9 này các Tỷ-kheo? ở đây là loài ngựa hiền thiện thuần thục. Này các Tỷ-kheo9 đây là loài ngựa hiền thiện thuần thục thứ ba, có mặt hiện hữu ở đời. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 ở đây có loài ngựa hiền thiện thuần thục, thấy bóng cây gậy thúc ngựa, không bị dao động, kích thích; bị cây gậy thúc ngựa đâm vào lông, không bị dao động5 kích thích; bị cây gậy thúc ngựa đâm vào da, không bị dao động5 kích thích. Nhưng khi bị cây gậy thúc ngựa đâm vào xương, nó liền bị dao động? kích thích, nghĩ rằng: "Hôm nay, người đánh xe điều ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì và ta đáp ứng thê nào?" Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là loài ngựa hiền thiện thuần thục. Này các Tỷ-kheo5 đây là loài ngựa hiền thiện thuần thục thứ tư, có mặt hiện hữu ở đời. Này các Tỷ-kheo, có bốn loài ngựa hiền thiện thuần thục, có mặt hiện hữu Ở đời.

147 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.922. 0234al6); Biệt Tạp.(T.Q2. 0100.148. 0429b 15).
148 Kimassaham patikarorm có thể có nghĩa là con ngựa hiểu và làm theo ý người chủ để trả ơn nuôi dưỡng, huấn luyện.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bôn hạng người hiên thiện thuân thục này, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện thuần thục nghe tại một làng hay thị trấn kia có người đàn bà hay người đàn ông bị khổ đau hay bị mệnh chung, người ấy do vậy bị dao động, kích thích. Bị kích thích, vị ấy như lý tinh cần. Do tinh cần, với thân, vị ấy chứng ngộ được tối thắng sự thật; với trí tuệ? vị ấy sau khi thể nhập5 thấy được sự thật ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa hiền thiện thuần thục ấy, thấy bóng cấy gậy thúc nẹựa, bị dao động kích thích, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người hiền thiện thuân thục này giống như ví dụ ấy. Như vậy5 này các Tỷ-kheo? ở đây có hạng người hiền thiện. Này các Tỷ- kheo, đây là hạng người hiền thiện thuần thục thứ nhất, có mặt hiện hữu ở đời. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây, có hạng người hiên thiện thuân thục không có nghe tại một làng hay thị trân kia có người đàn bà hay người đàn ông bị đau khổ hay bị mệnh chung, nhưng khi tự mình thấy người đàn bà hay người đàn ông khổ đau hay mệnh chung, người ấy do vậy bị dao động, kích thích. Bị kích thích, vị ây như lý tinh can. Do tinh cân, với thân, vị ây chứng nệộ được sự thật tối thắng; với trí tuệ, vị ấy sau khi the nhập, thây được sự thật ây. Ví như, này các Tỷ-kheo? con ngựa hiền thiện thuần thục ấy, khi bị cây gậy thúc ngựa đâm vào lông, bị dao động, kích thích, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người hiền thiện thuần thục này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người hiên thiện. Này các Tỷ-kheo? đây là hạng người hiên thiện thuân thục thứ hai, có mặt hiện hữu ở đời. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở dây, có hạng người hiên thiện thuân thục khônẹ có nghe tại một làng hay thị trấn kia có người đàn bà hay người đàn ông bị kho

đau hay bị mệnh chung, không có tự mình thây người đàn bà hay người đàn ông khổ đau hay mệnh chung, nhưng khi có một người bà con hay người đồng một huyết thống khổ đau hay bị mệnh chung, người ây do vậy bị dao động, kích thích. Bị kích thích, vị ấy như lý tinh cần. Do tinh cần5 với thân, vị ấy chứng ngộ được sự thật tôi thăng; với trí tuệ, vị ây sau khi thê nhập, thây được sự thật ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa hiền thiện thuần thục ấy, khi bị cây gậy thúc ngựa đâm vào da, bị dao độn^5 kích thích, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo5 người hiền thiện thuần thục này giong như ví dụ ấy. Như vậy, này các Ty.kheo, ở đây có hạng người hiền thiện. Này các Tỷ-kheo5 đây là hạng người hiên thiện thuần thục thứ ba, có mặt hiện hữu ở đời. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây, có hạng người hiên thiện thuân thục khônệ có nghe tại một làng hay thị trấn kia có người đàn bà hay người đàn ông bị khô đau hay mệnh chung, không có tự mình thây người đàn bà hay người đàn 6ng khổ đau hay bị mệnh chung, không có người bà con hay người đồng một huyêt thống khổ đau hay bị mệnh chung, nhưng khi tự mình cảm xúc những cảm thọ về thân khổ đau, nhói đau, đau đớn, mãnh liệt, kịch liệt, không khả hy, không khả ý5 đoạt mạng sống, vị ấy bị dao động, kích thích. Bị kích thích, vị ấy như lý tinh càn. Do tinh cần, với thân, vị ấy chứng ngộ được sự thật tối thắng; với trí

tuệ? vị ây sau khi thê nhập, thây được sự thật ây. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? con ngựa hiên thiện thuân thục ây, khi bị cây gậy thúc ngựa đâm vào xương mới bị dao động, kích thích, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo5 người hiền thiện thuần thục này giốnẸ như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo? ở đây, có hạng người hiền thiện thuân thục. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người hiên thiện thuân thục thứ tư, có mặt hiện hữu ở đời. Này các Tỷ-kheo5 có bốn hạng người hiền thiện thuần thục này có mặt hiện hữu ở đời. IV. KINH CON VOI (Nãgasutta)^ (4 II. 116) 114. Thành tựu bốn chi phàn, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của vua, được xem là biểu tượng của vua. Thế nào là bốn? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 con voi của vua biết nghe, biết sát hại, biết kham nhẫn, biết đi đến. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là con voi của vua biết nghe? Ở dây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai làm một công 150 tác ý, hoàn tác, hoặc đã làm từ trước hay chưa làm từ trước, sau khi nhiệt tâm149 toàn chú tâm lóng tai và lắng nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết nghe. Và này các Tỷ-kheo? thê nào là con voi của vua biêt sát hại? Ở dây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua sau khi đi đến chiến trận, giết voi, giêt người cưỡi voi, giêt ngựa, giêt người cưỡi ngựa, giêt hại xe, giêt hại người cưỡi xe, giết các bộ binh. Như vậy9 này các Tỷ-kheo5 là con voi của vua biết sát hại. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết kham nhẫn? Ở đây? này các Tỷ-kheo, con voi của vua sau khi đi đến chiến trường, chịu đựng cây giáo đâm, chịu đựng kiếm chém, chịu đựng tên bắn, chịu đựng búa chặt5 chịu đựng tiếng trống lớn, tiếng thanh la5 tiếng tù và, tiếng trống nhỏ và các tiếng ồn ào khác. Như vậy? này các Tỷ-kheo5 là con voi của vua biết kham nhẫn. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là con voi của vua biêt đi đên? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 con voi của vua, khi người nài sai đi đến hướng nào, hoặc trước kia đã có di, hay trước kia không có đi5 liền đi đến chỗ ấy một cách mau mắn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con

voi của vua biết đi đến. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua xứng đáng là của vua, là tài sản của vua, đi đến làm biểu tượng của vua. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, thành tựu bốn pháp này, Tỷ-kheo xứng đáng

149 Tham chiếu: A. III. 161; Thất xứ tam quản kinh (T.02. 0150A.26. 0879c01). 150 Aịthỉkatvã. Xem D. II. 204; s. I. 141; V. 95. Trong AA. III. 121: Atthim katvãti atthiko hutvã ("Sau khi nhiệt tâm,, nghĩa là sau khi hăng hái, nhiệt tình).

được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được chắp tay, xứng đáng được cúng dường, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là bốn? Ở dây, này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo biết nghe, biết sát hại, biết kham nhẫn, biết đi đến. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết nghe? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với Pháp9 Luật do Như Lai thuyết giảng, sau khi nhiệt tâm tác ý hoàn toàn, chú tâm và lăng nghe. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết sát hại? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có chấp nhận dục tầm đã khởi len, từ b6, gạn lọc? chấm dứt, làm cho không hiện hữu; không có chấp nhận sân tầm đã khởi lên... không có chấp nhận hại tầm đã khởi lên, từ bỏ? gạn lọc, chấm dứt, làm cho không hiện hữu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ"kheo biết sát hại. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết kham nhẫn? Ở đây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo kham nhẫn lạnh, kham nhẫn nóng, kham nhẫn đói, khát, sự xúc chạm của ruồi? muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, kham nhẫn những cách nói chửi mắng, phỉ báng, chịu đựng các cảm thọ về thân, khổ đau? nhói đau, mãnh liệt? không khả hỷ, không khả ý, chết điếng người. Như vậy, này các Tỷ-kheo? là Tỷ-kheo biết kham nhẫn. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là Tỷ-kheo biết đi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo theo phương hướng nào từ trước chưa từng đi, tại dấy, mọi hành được tịnh chí, mọi sanh y được từ bỏ? ái được đoạn diet, ly tham đoạn diet, Niết-bàn, vị ấy đi đến chỗ ấy một cách mau chóng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết đi. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, được tôn trọng, được chắp tay, được cúng dường, là vô thượng phước điền ở đời. V KINH CÁC TRƯỜNG HỢP (Thãnasutta) (A II. 118) 115. Này các Tỷ-kheo, có bốn trường hợp này. Thế nào là bốn? Có trường hợp, này các Tỷ-kheo, làm không thích ý, đưa đến không lợi ích cho người làm. Có trường hợp, này các Tỷ-kheo, làm không thích ý, đưa đến lợi ích cho người làm. Có trường hợp, này các Tỷ-kheo, làm được thích ý? không đưa đến lợi ích cho người làm. Có trường hợp, này các Tỷ-kheo, làm được thích ý5 đưa đến lợi ích cho người làm. Tại đây, này các Tỷ-kheo5 trường hợp này làm không thích ý, không đem lại lợi ích cho người làm. Này các Tỷ-kheo, trong trường hợp ĩiày, nghĩ răng về cả hai phương diện không nên làm. Trường hợp này làm không thích V, đây là

trường hợp nghĩ rằng không nên làm. Trường hợp này làm không đem lại lợi ích cho người làm, đây là trường hợp nghĩ rằng không nên làm. Đây là trường hợp, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng về cả hai phương diện đều không nên làm. Tại đây, này các

Tỷ-kheo, trường hợp này làm không thích ý5 nhưng đem lại lợi ích cho người làm. Trong trường hợp này9 này các Tỷ-kheo, người ta có thể biết kẻ ngu, bậc trí, về sức kiên trì của con người, tinh tấn của con người, nỗ lực của con người. Và này các Tỷ-kheo, người ngu không suy xét rằng: "Dầu trường hợp này làm không thích ý9 nhimg trường hợp này đem lại lợi ích cho người lam.55 Người ấy không làm trường hợp này. Do không làm trường hợp này, nên không đem lại lợi ích cho người ấy. Còn người trí, này các Tỷ-kheo5 suy xét rằng: "Dầu trường hợp này làm không được thích ý, nhưng trường hợp này đem lại lợi ích cho người 1 m." Người ấy làm trường hợp này. Do làm trường hợp này5 nên đem lại lợi ích cho người ấy. Tại đây, này các Tỷ"kheo? trường hợp này làm được thích ý, nhưng không đem lại lợi ích cho người làm. Trong trường hợp này, người ta có thể biết kẻ ngu, bậc trí, về sức kiên trì của con ngưởi, tinh tấn của con người, nỗ lực của con người. Này các Tỷ-kheo? người ngu không suy xét rằng: "Dầu trường hợp này làm được thích ý5 nhưng trường hợp này không đem lại lợi ích cho người làm.,, Người ấy làm trường hợp này. Do làm trường hợp này, không đem lại lợi ích cho người ấy. Còn người trí, này các Tỷ-kheo, suy xét như sau: "Dầu trường hợp này làm được thích ý5 nhưng không đem lại lợi ích cho ïiguòi làm." Người ấy không làm trường hợp này. Do không làm trường hợp này, nên đem lại lợi ích cho người ấy. Tại dây, này các Tỷ-kheo5 trường hợp này làm được thích ý và đem lại lợi ích cho người làm. Này các Tỷ-kheo, trong trường hợp này, nghĩ răng vê cả hai phương diện đều nên làm. Trường hợp này làm được thích ý9 đây là trường hợp nghĩ rằng cần phải làm. Trường hợp này đem lại lợi ích cho người làm, đây là trường hợp nghĩ rằng cần phải làm. Đây là trường hợp, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng về cả hai phương diện đều nên làm. Này các Tỷ-kheo, có bốn trường hợp này.

VI. KINH KHÔNG PHÓNG DẬT (Appamãdasutta) (4 II. 119) 116. Trong bốn trường hợp, này các Tỷ-kheo, cần phải không phóng dật. Thế nào là bốn? Hãy từ bỏ thân làm ác, này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thân làm lành, và ở đây chớ có phóng dật. Hãy từ bỏ lời nói ác5 này các Tỷ-kheo, hãy tu tập lời nói lành, và ở đây chớ có phóng dật. Hãy tò bỏ ý nghĩ ác, này các Tỷ-kheo, hãy tu tập ý nghĩ lành5 và ở đây chớ có phóng dật.

Hãy từ bỏ tà kiến, này các Tỷ-kheo, hãy tu tập chánh kiến, và ở đây chớ có phóng dật. Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã từ bỏ thân làm ác, đã tu tập thân làm lành... đã từ bỏ tà kiến, đã tu tập chánh kiến, vị ấy không sợ hãi về đời sau, về chết.151 VII. KINH HỘ TRÌ (Ẅrakkhasutta) (A. II. 120) 117. Trong bốn trường hợp, này các Tỷ-kheo5 không phóng dật? niệm và tâm hộ trì cần phải do tự mình làm.152 Thế nào là bốn? Với ý nghĩ: “Mong răng đôi với các pháp khiên cho tham đăm, tâm ta chớ có tham dắm", không phóng dật, niệm và tâm hộ tri, cần phải do tự mình làm. Với ý nghĩ: "Mong răng đôi với các pháp khiên cho sân hận, tâm ta chớ có sân han", không phóng dật5 niệm và tâm hộ trì, cân phải do tự mình làm. Với ý nghĩ: "Mong rằng đối với các pháẸ khiến cho si mê5 tâm ta chớ có si mê,\ không phóng dật, niệm và tâm hộ trì, cân phải do tự mình làm. Với ý nghĩ: "Mong răng đôi với các pháp khiên cho đăm say, tâm ta chớ có đắm say”, không phóng dật, niệm và tâm hộ trì, cần phải do tự mình làm.153 Khi nào, này các

Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đôi với các pháp khiên cho tham đăm, tâm không tham dắm, tự ngã được ly tham; đối với các pháp khiến cho sân hận, tâm không sân hận? tự ngã được ly sân; đối với các pháp khiến cho si mê? tâm không si mê? tự ngã được ly si; đối với các pháp khiến cho đắm say, tâm không đắm say, tự ngã được ly đăm say, thời vị ây không có sợ hãi, không có dao động, không có hoảng hốt5 không rơi vào hoảng sợ5 cũng không bị thuyết phục bởi các đạo sĩ nói.154155 VIII. KINH XÚC ĐỘNG (Samvejanĩyasuttă)ì55 (4 II. 120) 118. Có bốn trú xứ, này các Tỷ-kheo? khi một nam cư sĩ thấy, cần phải xúc động mãnh liệt. Thế nào là bốn? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Như Lai sanh. Đây là trú xứ khi một nam cư sĩ thấy, cần phải xúc động mãnh liệt. Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Như Lai đã giác ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác. Đây là trú xứ khi một nam cư sĩ thây? cân phải xúc động mãnh liệt. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai chuyển pháp luân vô thượng. Đây là trú xứ khi một nam cư sĩ thấy5 cần phải xúc động mãnh liệt. Ở đây? này các Tỷ-kheo? Như Lai đã nhập Niết-bàn giới, không có dư y. Đây là trú xứ khi một nam cư sĩ thấy, cần phải xúc động mãnh liệt.

151 Chủ giải giải thích vị này đã đoạn hết lậu hoặc. Có chỗ giải thích, vị này mới chứng quả Dự Ixru. 152 Attarũpena. Chủ giải theo KS. IV 60 giải thích nghĩa của attha là lợi ích, vì lợi ích cho mình. 153 Xem s. IV. 307. 154 Na capana samanavacanahetupỉ gacchatĩ. Xem A. I. 174, samanavãdo. 155 Xem D. II. 140 (nói cho Ãnanda).

Có bôn trú xứ, này các Tỷ-kheo, khi một nam cư sĩ thây, cân phải xúc động mãnh liệt. IX. KINH SỢ HÃI THỨ NHẤT (Pafhamabhayasutta) (A. IL 121) 119. Này các Tỷ-kheo? có bốn sự sợ hãi này. Thế nào là bốn? Sợ hãi về sanh, sợ hãi về già, sợ hãi về bệnh5 sợ hãi về chết. Này các Tỷ-kheo5 có bốn sự sợ hãi này. X. KINH SỢ HÃI THỨ HAI (Dutìyabhayasutta) (Â. II. 121) 120. Này các Tỷ-kheo, có bốn sự sợ hãi này. Thế nào là bốn? Sợ hãi về lửa, sợ hãi về nước, sợ hãi về vua, sợ hãi về ăn trộm. Này các Tỷ-kheo, có bốn sự sợ hãi này.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.